

Số: **01** /2018/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày **26** tháng 01 năm 2018

## **THÔNG TƯ**

**Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (có cấp trung học phổ thông), trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học**

*Căn cứ Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh ngày 19 tháng 6 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trung học cơ sở;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BGDĐT ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung học phổ thông;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BGDĐT ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học;*

*Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Quốc phòng và An ninh; Cục trưởng Cục Cơ sở vật chất,*

*Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (có cấp trung học phổ thông), trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (có cấp trung học phổ thông), trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

**Điều 2.** Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **14** tháng **3** năm 2018.

Thông tư này thay thế Thông tư số 33/2009/TT-BGDĐT ngày 13 tháng 11 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng - an ninh trong các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (có cấp trung học phổ thông) và Thông tư số 05/2013/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 3 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung mục I.6, II.6, III.6 của Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng - an ninh trong các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (có cấp trung học phổ thông) ban hành kèm theo Thông tư số 33/2009/TT-BGDĐT ngày 13 tháng 11 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Điều 3.** Căn cứ vào Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (có cấp trung học phổ thông), trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư này, Giám đốc các đại học, học viện, Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng sư phạm (sau đây gọi là cơ sở giáo dục đại học), Giám đốc các sở giáo dục và đào tạo, các trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh thực hiện mua sắm, sử dụng và quản lý thiết bị dạy học.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Cục trưởng Cục Cơ sở vật chất, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc các đại học, học viện; Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng sư phạm, Giám đốc các sở giáo dục và đào tạo, các trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

*Nơi nhận:*

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Hội đồng Quốc gia giáo dục;
- Hội đồng Giáo dục QP&AN TW;
- Ban Tuyên giáo TW;
- Uỷ ban VHGD TN, TNNĐ của QH;
- Ủy ban ND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ GD&ĐT;
- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Lưu: VT, Vụ PC, Cục CSVN, Vụ GDQPAN. **(100b)**



Phạm Mạnh Hùng

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO    CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC**

**Thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (có cấp trung học phổ thông), trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01 /2018/TT-BGDDT  
ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**I. Trường tiểu học, trung học cơ sở**

**1. Trường tiểu học**

TT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng cần cho 1 lớp	Ghi chú
1.1	<b>Tài liệu</b>			
1.1.1	Đĩa hình GDQPAN Lớp 1	Bộ	01	
1.1.2	Đĩa hình GDQPAN Lớp 2	Bộ	01	
1.1.3	Đĩa hình GDQPAN Lớp 3	Bộ	01	
1.1.4	Đĩa hình GDQPAN Lớp 4	Bộ	01	
1.1.5	Đĩa hình GDQPAN Lớp 5	Bộ	01	
1.2	<b>Tranh in hoặc tranh điện tử</b>			
1.2.1	Bộ tranh GDQPAN Lớp 1	Bộ	01	Một bộ gồm 06 tờ
1.2.2	Bộ tranh GDQPAN Lớp 2	Bộ	01	Một bộ gồm 06 tờ
1.2.3	Bộ tranh GDQPAN Lớp 3	Bộ	01	Một bộ gồm 06 tờ
1.2.4	Bộ tranh GDQPAN Lớp 4	Bộ	01	Một bộ gồm 06 tờ
1.2.5	Bộ tranh GDQPAN Lớp 5	Bộ	01	Một bộ gồm 06 tờ

**2. Trường trung học cơ sở**

TT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng cần cho 1 trường	Ghi chú
2.1	<b>Tài liệu</b>			
2.1.1	Đĩa hình GDQPAN Lớp 6	Bộ	02	Một bộ gồm 02 đĩa DVD

TT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng cần cho 1 trường	Ghi chú
2.1.2	Đĩa hình GDQPAN Lớp 7	Bộ	02	<i>Một bộ gồm 02 đĩa DVD</i>
2.1.3	Đĩa hình GDQPAN Lớp 8	Bộ	02	
2.1.4	Đĩa hình GDQPAN Lớp 9	Bộ	02	
<b>2.2</b>	<b>Tranh in hoặc tranh điện tử</b>			
2.2.1	Bộ tranh GDQPAN Lớp 6	Bộ	02	<i>Một bộ gồm 06 tờ</i>
2.2.2	Bộ tranh GDQPAN Lớp 7	Bộ	02	<i>Một bộ gồm 06 tờ</i>
2.2.3	Bộ tranh GDQPAN Lớp 8	Bộ	02	<i>Một bộ gồm 06 tờ</i>
2.2.4	Bộ tranh GDQPAN Lớp 9	Bộ	02	<i>Một bộ gồm 06 tờ</i>

## II. Trường trung học phổ thông

TT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng cần cho 1 trường	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Tài liệu</b>			
1.1	Sách giáo viên GDQPAN lớp 10, 11, 12	Bộ		<i>Mỗi giáo viên 01 bộ gồm 03 quyển</i>
<b>2</b>	<b>Tranh in hoặc tranh điện tử</b>			
2.1	Bộ tranh dùng cho lớp 10: Đội ngũ từng người không có súng; Đội ngũ tiểu đội; Một số loại bom, mìn, đạn; Cấp cứu ban đầu và chuyển thương; Mắc tảng võng; Bếp hoàng cầm; Điều lệnh Công an nhân dân.	Bộ	02	<i>Một bộ gồm 10 tờ</i>
2.2	Bộ tranh dùng cho lớp 11: Súng trường CKC; Súng tiêu liên AK; Súng chống tăng B40, B41; Cấu tạo, sử dụng một số loại lựu đạn; Thuốc nổ, đồ dùng gây nổ và kỹ thuật sử dụng; Bộ tranh mìn bộ binh; Các tư thế, động tác cơ bản vận động trong chiến đấu; Vật cản, vũ khí tự tạo; Bản đồ biên giới quốc gia; Các loại vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ trang bị trong Công an nhân dân .	Bộ	02	<i>Một bộ gồm 12 tờ</i>

TT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng cần cho 1 trường	Ghi chú
2.3	Bộ tranh dùng cho lớp 12: Sơ đồ Tổ chức quân đội và công an; Tổ chức hệ thống nhà trường quân đội, công an; Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK; Tìm và giữ phương hướng; Đội hình chiến đấu cơ bản của tổ bộ binh; Giới thiệu quân hiệu, cấp hiệu, phù hiệu của Quân đội và Công an.	Bộ	02	<i>Một bộ gồm 10 tờ</i>
2.4	Đĩa hình GDQPAN	Bộ	02	<i>Một bộ gồm 05 đĩa DVD</i>
<b>3</b>	<b>Mô hình vũ khí</b>			
3.1	Mô hình súng AK-47, CKC, B40, B41 cắt bô	Bộ	01	<i>Một bộ gồm 04 khẩu</i>
3.2	Mô hình súng tiểu liên AK-47 luyện tập	Khẩu	25	<i>Với trường có quy mô lớp 12 trên 10 lớp có thể trang bị 50 khẩu</i>
3.3	Mô hình lựu đạn cắt bô	Quả	5	
3.4	Mô hình lựu đạn luyện tập	Quả	50	
3.5	Mô hình thuốc nổ bánh	Bánh	02	
3.6	Mô hình vũ khí tự tạo	Hộp	02	
3.7	Mô hình mìn bộ binh cắt bô và tập	Bộ	01	
3.8	Bình xịt hơi cay	Bộ	10	
3.9	Mô hình Súng bắn đạn cao su	Khẩu	10	
<b>4</b>	<b>Máy bắn tập</b>			
4.1	Máy bắn MBT-03	Bộ	01	
4.2	Thiết bị tạo tiếng nổ và lực giật cho máy bắn tập MBT-03 TNAK-12	Bộ	01	<i>Với trường có quy mô lớp 12 trên 10 lớp có thể trang bị 02 bộ</i>
4.3	Thiết bị theo dõi đường ngắm RDS-07	Bộ	01	
4.4	Lựu đạn tập nổ nhiều lần sử dụng CO2 lỏng (LĐT-15)	Bộ	01	

TT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng cần cho 1 trường	Ghi chú
<b>5</b>	<b>Thiết bị khác</b>			
5.1	Bao đạn, túi đựng lựu đạn	Chiếc	20	
5.2	Bộ bia (khung + mặt bia số 4)	Bộ	20	
5.3	Giá đặt bia đa năng	Chiếc	20	
5.4	Kính kiểm tra ngắm	Chiếc	04	
5.5	Đồng tiền di động	Chiếc	02	
5.6	Mô hình đường đạn trong không khí	Chiếc	02	
5.7	Hộp dụng cụ huấn luyện	Bộ	04	
5.8	Thiết bị tạo tiếng súng và tiếng nổ giả	Chiếc	01	
5.9	Dụng cụ băng bó cứu thương	Bộ	15	
5.10	Cáng cứu thương	Chiếc	05	
5.11	Giá súng và bàn thao tác	Bộ		<i>Theo nhu cầu sử dụng của từng trường</i>
5.12	Tủ đựng súng và đựng thiết bị	Bộ		
5.13	Mặt nạ phòng độc	Chiếc	20	
<b>6</b>	<b>Trang phục</b>			
<b>6.1</b>	<b>Trang phục giáo viên GDQPAN</b>		Số lượng cần cho 1 người	
6.1.1	Trang phục mùa đông	Bộ	01	
6.1.2	Trang phục mùa hè	Bộ	01	
6.1.3	Trang phục dã chiến	Bộ	01	
6.1.4	Mũ Kêpi	Chiếc	01	
6.1.5	Mũ cứng	Chiếc	01	
6.1.6	Mũ mềm	Chiếc	01	
6.1.7	Thắt lưng	Chiếc	01	
6.1.8	Giày da	Đôi	01	
6.1.9	Tất sợi	Đôi	02	
6.1.10	Sao mũ Kêpi GDQPAN	Chiếc	01	

TT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng cần cho 1 trường	Ghi chú
6.1.11	Sao mũ cứng GDQPAN	Chiếc	01	
6.1.12	Sao mũ mềm GDQPAN	Chiếc	01	
6.1.13	Nền cáp hiệu GDQPAN	Đôi	01	
6.1.14	Nền phù hiệu GDQPAN	Đôi	01	
6.1.15	Biển tên	Chiếc	01	
6.1.16	Ca vát	Chiếc	01	
6.2	<b>Trang phục học sinh GDQPAN</b>			<i>Nhà trường mua để dùng chung và cho học sinh mượn khi học GDQPAN</i>
6.2.1	Trang phục (dùng chung hai mùa)	Bộ	100	
6.2.2	Áo bông	Chiếc	100	<i>Dùng cho các tỉnh phía Bắc</i>
6.2.3	Mũ cứng	Chiếc	100	
6.2.4	Mũ mềm	Chiếc	100	
6.2.5	Giầy vải	Đôi	100	
6.2.6	Tất sợi	Đôi	100	
6.2.7	Thắt lưng	Chiếc	100	
6.2.8	Sao mũ cứng GDQPAN	Chiếc	100	
6.2.9	Sao mũ mềm GDQPAN	Chiếc	100	

### **III. Trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm, cơ sở giáo dục đại học và trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh**

#### **1. Trường trung cấp sư phạm**

TT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng cần cho 1 trường	Ghi chú
1	<b>Tài liệu</b>			
1.1	Giáo trình GDQPAN trung cấp sư phạm (Tập 1)			
1.2	Giáo trình GDQPAN trung cấp sư phạm (Tập 2)			<i>Mỗi giáo viên 01 bộ gồm 02 quyển</i>

TT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng cần cho 1 trường	Ghi chú
<b>2</b>	<b>Tranh in hoặc tranh điện tử</b>			
2.1	Sơ đồ Tổ chức Quân đội và Công an	Bộ	01	Một bộ gồm 06 tờ
2.2	Cấu tạo, sử dụng một số loại lựu đạn	Bộ	01	Một bộ gồm 02 tờ
2.3	Kỹ thuật băng bó cấp cứu, chuyển thương	Bộ	01	Một bộ gồm 03 tờ
2.4	Súng tiêu liên AK, súng trường CKC, súng chống tăng B40, B41	Bộ	01	Một bộ gồm 04 tờ
2.5	Đội hình chiến đấu cơ bản của bộ binh	Bộ	01	Một bộ gồm 02 tờ
2.6	Các tư thế, động tác bắn súng AK	Tờ	01	Một bộ gồm 03 tờ
2.7	Cấu tạo và động tác sử dụng lựu đạn Φ1	Tờ	01	Một bộ gồm 02 tờ
2.8	Các động tác vận động trong chiến đấu	Bộ	01	Một bộ gồm 02 tờ
2.9	Thuốc nổ, đồ dùng gây nổ, vật cản, vũ khí tự tạo	Bộ	01	Một bộ gồm 04 tờ
2.10	Đĩa hình GDQPAN	Bộ	02	Một bộ gồm 05 đĩa DVD
<b>3</b>	<b>Mô hình vũ khí</b>			
3.1	Mô hình súng AK-47, CKC, B40, B41 cắt bô	Bộ	01	Một bộ gồm 04 khẩu
3.2	Mô hình súng tiêu liên AK-47 luyện tập	Khẩu	25	Trường có quy mô trên 10 lớp có thể trang bị 50 khẩu
3.3	Mô hình lựu đạn cắt bô	Quả	05	
3.4	Mô hình lựu đạn luyện tập	Quả	50	
3.5	Mô hình thuốc nổ bánh	Bánh	02	
3.6	Mô hình vũ khí tự tạo	Hộp	02	
3.7	Mô hình mìn bộ binh cắt bô và tập	Bộ	01	
<b>4</b>	<b>Máy bắn tập</b>			
4.1	Máy bắn MBT-03	Bộ	01	Trường có quy mô trên 10 lớp có thể trang bị 02 bộ
4.2	Thiết bị tạo tiếng nổ và lực giật cho máy bắn tập MBT-03 TNAK-12	Bộ	01	

TT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng cần cho 1 trường	Ghi chú
4.3	Thiết bị theo dõi đường ngầm RDS-07	Bộ	01	
4.4	Lựu đạn tập nổ nhiều lần sử dụng CO2 lỏng (LĐT-15)	Bộ	01	Trường có quy mô trên 10 lớp có thể trang bị 02 bộ
<b>5</b>	<b>Thiết bị khác</b>			
5.1	Bao đạn, túi đựng lựu đạn	Chiếc	20	
5.2	Bộ bia (khung + mặt bia số 4)	Bộ	20	
5.3	Giá đặt bia đa năng	Chiếc	20	
5.4	Kính kiểm tra ngầm	Chiếc	04	
5.5	Đồng tiền di động	Chiếc	02	
5.6	Mô hình đường đạn trong không khí	Chiếc	02	
5.7	Hộp đựng cụ huấn luyện	Bộ	04	
5.8	Thiết bị tạo tiếng súng và tiếng nổ giả	Chiếc	01	
5.9	Dụng cụ băng bó cứu thương	Bộ	20	
5.10	Cáng cứu thương	Chiếc	05	
5.11	Mặt nạ phòng độc	Chiếc	20	
5.12	Giá súng và bàn thao tác	Bộ		Theo nhu cầu sử dụng của từng trường
5.13	Tủ đựng súng và thiết bị	Bộ		
<b>6</b>	<b>Trang phục</b>			
<b>6.1</b>	<b>Trang phục giáo viên và cán bộ quản lý GDQPAN</b>		Số lượng cần cho 1 người	
6.1.1	Trang phục mùa đông	Bộ	01	
6.1.2	Trang phục mùa hè	Bộ	01	
6.1.3	Trang phục dã chiến	Bộ	01	
6.1.4	Mũ Képi	Chiếc	01	
6.1.5	Mũ cứng	Chiếc	01	
6.1.6	Mũ mềm	Chiếc	01	
6.1.7	Thắt lưng	Chiếc	01	
6.1.8	Giày da	Đôi	01	
6.1.9	Tất sợi	Đôi	01	
6.1.10	Sao mũ Képi GDQPAN	Chiếc	01	

TT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng cần cho 1 trường	Ghi chú
6.1.11	Sao mũ cứng GDQPAN	Chiếc	01	
6.1.12	Sao mũ mềm GDQPAN	Chiếc	01	
6.1.13	Nền cắp hiệu GDQPAN	Đôi	01	
6.1.14	Nền phù hiệu GDQPAN	Đôi	01	
6.1.15	Biển tên	Chiếc	01	
6.1.16	Ca vát	Chiếc	01	
6.2	<b>Trang phục học sinh GDQPAN</b>			<i>Nhà trường mua để dùng chung và cho học sinh mượn khi học GDQPAN</i>
6.2.1	Trang phục (dùng chung hai mùa)	Bộ	100	
6.2.2	Áo bông	Chiếc	100	<i>Dùng cho các tỉnh phía Bắc</i>
6.2.3	Mũ cứng	Chiếc	100	
6.2.4	Mũ mềm	Chiếc	100	
6.2.5	Giày vải	Đôi	100	
6.2.6	Tất sợi	Đôi	100	
6.2.7	Thắt lưng	Chiếc	100	
6.2.8	Sao mũ cứng GDQPAN	Chiếc	100	
6.2.9	Sao mũ mềm GDQPAN	Chiếc	100	

## 2. Trường cao đẳng sư phạm, cơ sở giáo dục đại học

(Áp dụng cho các trường được giao tự chủ giảng dạy giáo dục quốc phòng và an ninh)

TT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng cần cho 1 trường	Ghi chú
1	<b>Tài liệu</b>			
1.1	Giáo trình GDQPAN đại học, cao đẳng Tập 1	Quyển		<i>Mỗi Giảng viên 1 bộ gồm 2 quyển</i>
1.2	Giáo trình GDQPAN đại học, cao đẳng Tập 2	Quyển		
2	<b>Tranh in hoặc tranh điện tử</b>			
2.1	Bộ tranh vũ khí bộ binh (K54, AK, CKC, RPĐ, B40, B41)	Bộ	01	<i>Một bộ gồm 06 tờ</i>
2.2	Bộ tranh mìn bộ binh	Bộ	01	<i>Một bộ gồm 09 tờ</i>

<b>TT</b>	<b>Tên thiết bị</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Số lượng cần cho 1 trường</b>	<b>Ghi chú</b>
2.3	Kỹ thuật bắn súng ngắn K54	Bộ	01	Một bộ gồm 02 tờ
2.4	Cấu tạo và động tác sử dụng lựu đạn	Tờ	01	Một bộ gồm 02 tờ
2.5	Vũ khí hủy diệt lớn và cách phòng tránh	Bộ	01	Một bộ gồm 03 tờ
2.6	Sơ đồ đội hình chiến đấu a, b, c	Bộ	01	Một bộ gồm 06 tờ
2.7	Sơ đồ Tổ chức quân đội và Công an	Bộ	01	Một bộ gồm 06 tờ
2.8	Đĩa hình GDQPAN	Bộ	02	Một bộ gồm 05 đĩa DVD
<b>3</b>	<b>Bản đồ quân sự</b>			
3.1	Ký hiệu quân sự	Quyển	10	
3.2	Bản đồ địa hình quân sự	Bộ	20	Một bộ gồm 9 tờ
3.3	Óng nhòm	Chiếc	20	
3.4	Địa bàn	Chiếc	20	
3.5	Thước chỉ huy	Chiếc	20	
3.6	Thước 3 cạnh	Chiếc	20	
<b>4</b>	<b>Mô hình vũ khí</b>			
4.1	Mô hình súng K54, AK-47, CKC, B40, B41 cắt bô	Bộ	01	Một bộ gồm 05 khẩu
4.2	Mô hình súng tiêu liên AK-47 luyện tập	Khẩu	25	(50 học sinh/lớp học thực hành)
4.3	Mô hình súng ngắn K54 luyện tập	Khẩu	25	
4.4	Mô hình lựu đạn cắt bô	Quả	05	
4.5	Mô hình lựu đạn luyện tập	Quả	50	
4.7	Mô hình thuốc nổ bánh	Bánh	02	
4.8	Mô hình vũ khí tự tạo	Hộp	02	
4.9	Mô hình mìn bộ binh cắt bô và tập	Bộ	01	
<b>5</b>	<b>Máy bắn tập</b>			
5.1	Máy bắn tập SNK54	Bộ	02	
5.2	Thiết bị tạo tiếng nổ cho máy bắn tập SNK54	Bộ	02	
5.3	Thiết bị theo dõi đường ngắm RDS-07	Bộ	02	

TT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng cần cho 1 trường	Ghi chú
5.4	Lựu đạn tập nổ nhiều lần sử dụng CO2 lỏng (LĐT-15)	Bộ	02	
<b>6</b>	<b>Thiết bị khác</b>			
6.1	Bao đạn, túi đựng lựu đạn	Chiếc	20	
6.2	Bao và dây đeo súng K54	Bộ	20	
6.3	Bộ bia (khung + mặt bia số 4)	Bộ	20	
6.4	Giá đặt bia đa năng	Chiếc	20	
6.5	Kính kiểm tra ngắm	Chiếc	04	
6.6	Đồng tiền di động	Chiếc	02	
6.7	Mô hình đường đạn trong không khí	Chiếc	02	
6.8	Hộp đựng cụ huấn luyện	Bộ	04	
6.9	Thiết bị tạo tiếng súng và tiếng nổ giả	Chiếc	01	
6.10	Dụng cụ băng bó cứu thương	Bộ	15	
6.11	Cáng cứu thương	Chiếc	05	
6.12	Mặt nạ phòng độc	Chiếc	50	
6.13	Giá súng và bàn thao tác	Bộ		<i>Theo nhu cầu sử dụng của từng trường</i>
6.14	Tủ đựng súng và đựng thiết bị	Chiếc		
<b>7</b>	<b>Trang phục</b>			
<b>7.1</b>	<b>Trang phục giảng viên và cán bộ quản lý GDQPAN</b>		Số lượng cần cho 1 người	
7.1.1	Trang phục mùa đông	Bộ	01	
7.1.2	Trang phục mùa hè	Bộ	01	
7.1.3	Trang phục dã chiến	Bộ	01	
7.1.4	Mũ Kêpi	Chiếc	01	
7.1.5	Mũ cứng	Chiếc	01	
7.1.6	Mũ mềm	Chiếc	01	
7.1.7	Thắt lưng	Chiếc	01	
7.1.8	Giầy da	Đôi	01	
7.1.9	Tất sợi	Đôi	01	
7.1.10	Sao mũ Kêpi GDQPAN	Chiếc	01	
7.1.11	Sao mũ cứng GDQPAN	Chiếc	01	
7.1.12	Sao mũ mềm GDQPAN	Chiếc	01	

TT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng cần cho 1 trường	Ghi chú
7.1.13	Nền cáp hiệu GDQPAN	Đôi	01	
7.1.14	Nền phù hiệu GDQPAN	Đôi	01	
7.1.15	Biển tên	Chiếc	01	
7.1.16	Ca vát	Chiếc	01	
7.2	<b>Trang phục sinh viên GDQPAN</b>		Số lượng cần cho 1 người	Các trường căn cứ quy mô sinh viên mua sắm đủ cho sinh viên mượn khi học GDQPAN
7.2.1	Trang phục (dùng chung hai mùa)	Bộ	01	
7.2.2	Áo bông	Chiếc	01	Dùng cho các tỉnh phía Bắc
7.2.3	Mũ cứng	Chiếc	01	
7.2.4	Mũ mềm	Chiếc	01	
7.2.5	Giày vải	Đôi	01	
7.2.6	Tất sợi	Đôi	02	
7.2.7	Thắt lưng	Chiếc	01	
7.2.8	Sao mũ cứng GDQPAN	Chiếc	01	
7.2.9	Sao mũ mềm GDQPAN	Chiếc	01	

### 3. Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh

Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng và an ninh được thực hiện như Trường cao đẳng sư phạm, cơ sở giáo dục đại học. Giám đốc Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh căn cứ vào quy mô sinh viên của trung tâm được quy định tại Quyết định số 161/QĐ-TTg ngày 30 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt quy hoạch hệ thống trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh giai đoạn 2015 - 2020 và những năm tiếp theo để xây dựng kế hoạch, tổ chức đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho phù hợp.

